| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: **33**/2020/DS-PT
Ngày: 17/02/2020
V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
# TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thanh Thúy
*Cùng các Thẩm phán*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương
Ông Bùi Thế Xương

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Võ Thị Cẩm Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2019/TLPT-DS ngày 02/12/2019 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 313/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 310/2019/QĐ-PT ngày 06/12/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Võ Văn T, sinh năm 1957 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 39/2 ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1963 (Có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 38/2 ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1978;

2/ Bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1997;

3/ Ông Nguyễn Quốc C2, sinh năm 1993

Cùng nơi cư trú: Số nhà 38/2 ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

Các ông (bà) C, L, C2 cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn G.

4/ Bà Lê Thị T2, sinh năm 1964;

5/ Ông Võ Tuấn M, sinh năm 1988;

6/ Bà Võ Thị Diễm Tr, sinh năm 1989;
7/ Bà Võ Thị Diễm T3, sinh năm 1991
Cùng nơi cư trú: Số nhà 39/2 ấp TL, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre
Các ông (bà) T2, M, Tr,T3 cùng ủy quyền cho ông Võ Văn T.
- *Người kháng cáo*: Ông Võ Văn T

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung án sơ thẩm;*

*Nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày:* Gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện TP cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/10/2006 đối với thửa 503 diện tích 300 m2, thửa 504 diện tích 5.880 m2, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại ấp Thạnh Lại (nay là Thạnh Lợi), xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre, liền kế với thửa 503, 504 của ông là thửa 506 của ông Nguyễn Văn Mạnh. Quá trình sử dụng đất gia đình ông có cấm cột mốc ranh vào năm 2007, khi cậm ranh có mặt ông Nguyễn Văn G, ông Nguyễn Văn Điều, ông Nguyễn Văn Ngô thống nhất cậm ranh. Đến năm 2010 khi nhà nước tiến hành đo đạc Vlap thì ông và ông Nguyễn Văn G cùng ông Nguyễn Văn Điều, ông Nguyễn Văn Ngô thống nhất trụ ranh đã cấm vào 2007 và các bên không có tranh chấp. Sau khi đo đạc Vlap thửa 503, 504 tờ bản đồ số 01 thành thửa 14, tờ bản đồ số 11 diện tích 5.641,1 m2 do ông đứng tên nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do đang tranh chấp. Vào tháng 6/2013 ông tiến hành làm hàng rào trên phần đất, thì ông Nguyễn Văn G ngăn cản không cho ông làm hàng rào, hiện ông G lấn chiếm đất của ông thửa 504, qua đo đạc thực tế có diện tích 68,4 m2 thuộc một phần thửa 14, tờ bản đồ 11 tọa lạc tại ấp Thạnh Lợi, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre, trên đất có 01 cây xoài và một cây dừa hơn 15 năm tuổi do ông Nguyễn Văn G trồng, hiện nay 02 cây xoài và dừa đã chết ông không yêu cầu giải quyết. Ông khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn G phải trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 68,4 m2 thuộc thửa 14, tờ bản đồ 11, tọa lạc tại ấp Thạnh Lợi, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn G trình bày:* Nguyên trước đây cha của ông là ông Nguyễn Văn Mạnh quản lý, sử dụng thửa đất 506, tờ bản đồ số 01 diện tích 1.325 m2 tọa lạc tại ấp Thạnh Lợi, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre. Khi đo đạc để cấp quyền sử dụng đất thửa đất của cha ông là 506 liền kề với thửa đất 503, 504, tờ bản đồ số 01 của ông Võ Văn T, cha ông và ông T đã cấm trụ ranh để đo đạc và được cấp quyền sử dụng đất, việc cha ông và ông T cấm ranh đất vào năm nào thì không nhớ, nhưng cha ông đã quản lý sử dụng ổn định với ranh đất với ông Võ Văn T và đất của chú của ông tên là Nguyễn Văn Trân (hiện nay đã chết), sau đó ông Trân cho con rễ là ông Lê Văn Tám quản lý, sử dụng đã thống nhất ranh với ông Võ Văn T. Năm 2006, ông Nguyễn Văn Mạnh chết, ông là con trai út trong gia đình được quản lý phần đất nêu trên, ông vẫn sử dụng ranh đất mà các bên sử dụng ổn định từ trước đến nay.

Đến năm 2010, khi đo đạc Vlap ông bị bệnh nằm bệnh viện không có nhà, ông không có chứng kiến việc đo đạc Vlap đến khi ông T làm hàng rào ông mới biết đất của ông nằm trong thửa đất số 14 của ông Võ Văn T. Nay ông Võ Văn T căn cứ vào họa đồ đo đạc Vlap khởi kiện yêu cầu ông trả 68,4 m2 thuộc một phần thửa 14, tờ bản đồ số 11 ông không đồng ý. Ông phản tố yêu cầu ông Võ Văn T và các thành viên của gia đình ông T phải trả lại cho ông phần đất đã lấn chiếm có diện tích 68,4 m2 thuộc một phần thửa 506, tờ bản đồ số 01 (đo đạc Vlap nằm trong thửa 14, tờ bản đồ số 11).

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án số 313/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 đã quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 165, khoản 1 Điều 228, Điều 235 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 10, Điều 50, 105, 107, 136 Luật đất đai năm 2003; các Điều 26, 106, 166, 170, 203 Luật đất đai Luật đất đai 2013; Điều 688 BLDS 2005; Điều 166 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Điều 12, 26, 27 và Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn G phải trả lại phần đất có diện tích 68,4 m2 (thửa 14a) thuộc một phần thửa 14, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Thạnh Lợi, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn G. Buộc ông Võ Văn T cùng các thành viên trong gia đình của ông T gồm các ông (bà) Lê Thị T2, Võ Tuấn M, Võ Thị Diễm Tr, Võ Thị Diễm T3 phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn G phần đất có diện tích 68,4 m2 (thửa 14a) thuộc một phần thửa 14, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Thạnh Lợi, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre (có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 05/11/2019 ông Võ Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Toà phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữa yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn không đồng ý với kháng cáo của nguyên đơn.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo pháp luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Phần đất tranh chấp do gia đình ông G sử dụng từ trước đến nay, phía gia đình ông T không có thời gian nào sử dụng đất. Ông G phản tố yêu cầu ông T trả đất trong khi phần đất này do chính ông G đang quản lý, sử dụng là không phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 4 Điều 308 Bộ

luật Tố tụng Dân sự, bác kháng cáo của nguyên đơn, hủy một phần bản án sơ thẩm đối với yêu cầu phản tố của bị đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của nguyên đơn và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Hội đồng xét xử nhận định:

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Võ Văn T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn G phải trả lại phần đất lấn chiếm có diện tích 68,4m$^2$ thuộc một phần thửa 14, tờ bản đồ số 11, không đồng ý yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn G; Bị đơn ông Nguyễn Văn G không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và có yêu cầu phản tố, yêu cầu ông Võ Văn T cùng các thành viên trong gia đình ông T phải có nghĩa vụ trả lại ông phần đất lấn chiếm có diện tích 68,4m$^2$ thuộc một phần thửa 506, tờ bản đồ số 01 (đo đạc Vlap thửa 14, tờ bản đồ số 11), tọa lạc tại ấp Thạnh Lợi, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 26/12/2019 các bên đương sự trình bày không thống nhất về các trụ ranh trên đất. Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xem xét, thẩm định lại về các trụ ranh trên đất. Ông T cho rằng hiện nay trên đất có 02 trụ ranh. Ông G cho rằng trước đây có 02 trụ ranh, nhưng hiện nay chỉ còn 01 trụ ranh vì 01 trụ ranh đã bị ông Tám xây hàng rào và đập bỏ từ lâu. Theo kết quả xem xét, thẩm định ngày 06/01/2020 thì trên đất có 02 trụ ranh, trong đó 01 trụ ranh còn nguyên vẹn và 01 trụ ranh đã bị đập bỏ chỉ còn lại móng trụ.

[3] Về quá trình sử dụng đất: Ông G cho rằng phần diện tích đất tranh chấp do gia đình ông sử dụng từ trước đến nay. Trên phần đất tranh chấp có 01 cây xoài và 01 cây dừa do cha ông G là ông Nguyễn Văn Mạnh trồng. Nguyên đơn là ông Võ Văn T cũng thừa nhận đất tranh chấp do gia đình ông G sử dụng từ trước đến nay, cây trồng trên đất là của gia đình ông G, phía ông T chưa có thời gian nào sử dụng đất. Đồng thời, những người làm chứng là các hộ sống gần đất tranh chấp gồm bà Nga, ông Diễn, ông Chuyển, ông Ngô đều trình bày: phần đất tranh chấp là lối đi chung có từ rất lâu, hai bên lối đi là hàng dừa do ông Mạnh trồng cách đây 40 năm, phần đất tranh chấp do gia đình ông G sử dụng. Như vậy, có cơ sở để xác định phần đất tranh chấp do gia đình ông G sử dụng từ trước đến nay.

[4] Về ranh giới đất: Trong quá trình thu thập chứng cứ, ông T và ông G đều thừa nhận ranh giới đất giữa thửa 503, 504 của ông T với thửa 506 của ông G không có gì thay đổi. Từ trước đến nay, ranh giới đất giữa hai bên là đường thẳng. Tuy nhiên, theo họa đồ hiện trạng sử dụng đất ngày 06/01/2015 thì thửa đất số 503, 504 tờ bản đồ số 01 (nay là thửa số 14 tờ bản đồ số 11) của ông T bị lệch sang thửa số 506 (nay là thửa số 342 tờ bản đồ số 5) của ông G nên ranh giới đất giữa hai bên là

đường gấp khúc chứ không phải là đường thẳng như hiện trạng sử dụng đất từ trước đến nay giữa các bên. Ông G trình bày việc đo đạc theo Vlap ông không chứng kiến do ông nằm ở bệnh viện. Như vậy, ông G không thừa nhận đường ranh được đo đạc theo Vlap, không có biên bản hiệp thương ranh giữa các bên khi đo đạc theo Vlap. Nguyên đơn không chứng M được phía bị đơn có sự thống nhất ranh. Do đó, đường ranh theo kết quả đo đạc Vlap không có đủ cơ sở để xác định ranh giới của hai chủ sử dụng đất giữa ông T và ông G. Phần đất tranh chấp do phía bị đơn trực tiếp canh tác, sử dụng xuyên suốt. Phía nguyên đơn không có thời gian nào sử dụng đất. Nay nguyên đơn căn cứ vào kết quả đo đạc Vlap để khởi kiện là không có cơ sở. Bản án sơ thẩm tuyên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Bị đơn có yêu cầu phản tố yêu cầu ông Võ Văn T và các thành viên trong gia đình phải trả lại phần đất đã lấn chiếm có diện tích 68,4m$^2$ thuộc một phần thửa 506 tờ bản đồ số 01 (theo đo đạc Vlap là thửa 14, tờ bản đồ số 11). Nguyên đơn và bị đơn đều xác định phần đất tranh chấp hiện nay do phía bị đơn đang quản lý, sử dụng. Bị đơn phản tố yêu cầu nguyên đơn trả đất trong khi phần đất này do chính bị đơn đang quản lý, sử dụng là không phù hợp. Lẽ ra cấp sơ thẩm phải trả lại đơn phản tố của bị đơn. Trường hợp đã thụ lý thì phải đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố. Bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là không đúng quy định. Do vậy, cần phải hủy một phần bản án sơ thẩm về nội dung giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn và đình chỉ giải quyết đối với nội dung yêu cầu này.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Ông Võ Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, 4 Điều 308, Bộ luật Tố tụng Dân sự.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn G phải trả lại phần đất có diện tích 68,4m$^2$ (thửa 14a) thuộc một phần thửa 14, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Thạnh Lợi, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

2. Hủy một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 313/2019/DS-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú về yêu cầu phản tố của ông Nguyễn văn G. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn G về việc buộc ông Võ Văn T cùng các thành viên trong gia đình của ông T gồm các ông (bà) Lê Thị T2, Võ Tuấn M, Võ Thị Diễm Tr, Võ Thị Diễm T3 phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn G phần đất có diện tích 68,4m$^2$ (thửa 14a) thuộc một phần thửa 14, tờ bản đồ số 11, tọa lạc tại ấp Thạnh Lợi, xã BT, huyện TP, tỉnh Bến Tre.

(Có họa đồ hiện trạng sử dụng đất kèm theo).

3. Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc, định giá ông Võ Văn T phải chịu, đã được quyết toán xong nên không đề cập.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: do ông Võ Văn T là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 364.500 đồng (Ba trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm đồng) cho ông Võ Văn T theo biên lai thu số 0007656 ngày 04/6/2014 và 200.000 (hai trăm ngàn đồng) số 0021609 ngày 04/3/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) cho ông Nguyễn Văn G theo biên lai thu số 0003815 ngày 22/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

5. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Võ Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *TAND huyện Thạnh Phú;*
- *Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;*
- *Phòng KTNV & THA;*
- *Lưu.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Thanh Thúy**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Các thẩm phán** **Thẩm phán - chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Thị Ngọc Hương** **Bùi Thế Xương** **Hồ Thị Thanh Thúy**